

-----  
Bản án số: 197/2021/HS-ST  
Ngày 29/12/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP.HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Như Ý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xuất.

Bà Nguyễn Thị Thu Yên.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Tô Ngọc Lâm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Xiêm – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 202/2021/TLST - HSST ngày 26/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1/ Họ và tên: Bùi Văn H**, Sinh năm 1986; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn Th, sinh năm 1961; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Đỗ Thị Thúy, sinh năm 1988, có 03 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018). Theo danh chỉ bản số 000000610 ngày 16/8/2021 do Công an huyện Sóc Sơn - TP.Hà Nội lập thì bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ 11/8/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

**2/ Họ và tên: Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở hiện nay: Xóm Gò Sỏi, thôn 9, xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1963 và con bà: Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964; Chồng: Nguyễn Văn H (đã ly hôn); Con có 02 con (lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017); Theo danh chỉ bản số 000000611 lập ngày 25/10/2021 tại Công an huyện Sóc Sơn thì bị cáo không có tiền án, tiền sự. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2021 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

-Chị **Bạch Thị H**, sinh năm 1987; HKTT: Thôn M, xã Hưng Th, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

-Chị **Đèo Thị T**, sinh năm 1994; HKTT: Thôn N, xã Chiềng S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

-Chị **Lý Thị V**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn H, xã Nậm N, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

**Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T** là ông **Phạm Đức Th** và ông **Tạ Văn T** – Luật sư Công ty Luật TNHH An Quốc thuộc đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Địa chỉ: Tầng 2, số nhà 42, ngõ 91 Trần Duy H, phường Trung H, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 10/8/2021, Bùi Văn H sử dụng tài khoản zalo “Cuộc Sống Mà” nhắn tin cho Nguyễn Thị T (là quản lý quán Karaoke Tiến Thắng ở thôn 9, xã Hồng K, huyện Sóc Sơn) có tài khoản “Bằng Lăng Tím”, H có gửi cho T 01 hình ảnh đĩa ma túy “ke” và nhắn cho T biết 20 giờ ngày 11/8/2021 là sinh nhật H. Do bản thân T đã từng sử dụng ma túy và biết H cũng sử dụng ma túy nên T hiểu H muốn tổ chức sinh nhật và sử dụng ma túy cùng nhau. T đồng ý và bảo H đến quán của T để tổ chức sinh nhật. H có nói với T sẽ rủ thêm Bạch Thị H đến để cùng sinh nhật đồng thời T cũng nhắn tin cho H hẹn đến quán để tổ chức sinh nhật cho H. Khoảng 19 giờ ngày 10/8/2021, H mang theo 02 viên ma túy kẹo và 02 túi nilon bên trong mỗi túi đựng nửa chỉ ma túy “ke” đến quán Tiến Thắng gặp T, T và V (T và V là nhân viên quán Tiến Thắng) đang ngồi ăn cơm. Sau đó, T đưa H vào phòng số 3, mở nhạc rồi đi ra ngoài. Một lúc sau thì H đến quán và vào phòng số 3. Tại đây, H lấy 01 viên ma túy kẹo sử dụng rồi lấy 01 đĩa sứ có sẵn tại phòng, bỏ ma túy “ke” ra đĩa và dùng căn cước công dân mang tên Bùi Văn H để “xào ke”, H bỏ tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng ra và cuộn thành dạng ống hút. Khi H “xào ke” xong, T quay lại phòng và H đã chia cho T 1/2 viên ma túy “kẹo” (T đã sử dụng hết) và 01 phần viên ma túy “kẹo” cho H (H đã sử dụng hết). Sau đó, T gọi thêm 02 nhân viên nữ của quán là V và T vào phòng mục đích để phục vụ và cùng sử dụng ma túy, chúc mừng sinh nhật H. Tại đây, H, T, H và T có sử dụng ma túy “ke”. Đến 21 giờ 30 phút ngày 10/8/2021, Đội CSĐT TP về ma túy - Công an huyện Sóc Sơn phối hợp với Công an xã Hồng K, huyện Sóc Sơn tiến hành

kiểm tra quán Karaoke Tiến Thắng tại thôn 9, xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội phát hiện tại phòng số 3 có 05 đối tượng gồm: Bùi Văn H, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã Bắc S, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội; Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã Thường Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Bạch Thị H (tên gọi khác: H), sinh năm 1987, trú tại thôn M, xã Hưng Th, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Đèo Thị T, sinh năm 1994, trú tại bản N, Chiềng S, Sông Mã, Sơn La và Lý Thị V, sinh năm 1989, trú tại Hồ M, Nậm N, Mường Chà, Điện Biên. Quá trình kiểm tra phát hiện trên mặt bàn trong phòng có 01 đĩa sứ, trên đĩa sứ có chất tinh thể màu trắng (số tinh thể này quá trình thu giữ đã được cho vào 01 túi nilon kích thước khoảng 3x5cm), 01 ống hút bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 căn cước công dân (mang tên Bùi Văn H) đều dính tinh thể trắng; trên mặt loa có 01 túi nilon kích thước khoảng 2x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng. Cơ quan công an đã tiến hành tạm giữ các tang vật nêu trên và niêm phong theo quy định. Ngoài ra, còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng; tạm giữ của T 01 điện thoại di động in logo Oppo màu hồng; tạm giữ của H 01 điện thoại di động kiểu dáng Oppo màu xanh đen và tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn H và Nguyễn Thị T đều không phát hiện tạm giữ gì.

Xét nghiệm nước tiểu của Bùi Văn H, Nguyễn Thị T, Bạch Thị H và Đèo Thị T đều cho kết quả dương tính với ma túy.

Xét nghiệm nước tiểu của Lý Thị V cho kết quả âm tính với ma túy.

Tại Kết luận giám định số 6344 ngày 19/8/2021 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận:

- Tinh thể trắng bên trong 01 túi nilon (tạm giữ tại mặt loa) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,419 gam.

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (được gom lại trên 01 đĩa sứ) là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,340 gam.

- 01 ống hút bằng tờ tiền 20.000 đồng và 01 căn cước công dân đều có dính ma túy loại Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số: 195/CT – VKS ngày 24/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố Bùi Văn H và Nguyễn Thị T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà các bị cáo Bùi Văn H và Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi đánh giá chứng cứ, tính chất vụ án, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, kết luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị xử phạt:

- Bùi Văn H mức án tù từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2021.

- Nguyễn Thị T mức án tù từ 08 đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/8/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy, 01 đĩa sù. Tịch thu bán sung công 03 điện thoại di động. Tịch thu sung công số tiền 20.000đ. Trả lại bị cáo Bùi Văn H 01 căn cước công dân.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T trình bày:

Về diễn biến nội dung vụ án: Bị cáo T khai sau bữa ăn T mới biết H có ma túy vì vậy chưa đủ căn cứ để xác định các bị cáo phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy căn cứ Điều 258 đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Về mức án áp dụng đối với bị cáo T và bị cáo H ngang bằng nhau là không phù hợp vì vai trò của T thấp hơn vai trò của H. H là người chuẩn bị ma túy và tổ chức việc sử dụng ma túy, T chỉ là một trong những người sử dụng ma túy cùng H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn; Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tối 10/8/2021, tại thôn 9, xã Hồng K, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, Bùi Văn H đã có hành vi cung cấp ma túy cho Nguyễn Thị Tâm,

Bạch Thị H và Đèo Thị T cùng nhau sử dụng trái phép thì bị kiểm tra, bắt giữ người cùng tang vật. Nguyễn Thị T, biết trước H muốn sử dụng ma túy tại quán do T làm quản lý và đồng ý cho H mượn địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy, đồng thời T còn có hành vi gọi Đèo Thị T vào phòng mục đích để cùng sử dụng ma túy nên hành vi của T đồng phạm với H trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị T đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyễn Thị T, biết trước H muốn sử dụng ma túy tại quán do T làm quản lý và đồng ý cho mượn địa điểm để tổ chức sử dụng ma túy, đồng thời T còn có hành vi gọi Đèo Thị T vào phòng mục đích để cùng sử dụng ma túy nên hành vi của T đồng phạm với H trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy người bào chữa yêu cầu trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, tệ nạn ma túy không những tàn phá kinh tế gia đình, làm tha hoá con người, đe dọa giống nòi mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm khác. Do đó, việc truy tố các bị cáo ra trước pháp luật là cần thiết và cần phải có một mức án phù hợp tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo. Trong vụ án này hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm nhưng không cấu kết chặt chẽ với nhau nên không phải là phạm tội có tổ chức.

Đối với số ma túy thu giữ của H, là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là 0,759 gam, chưa đủ để xử lý hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy “kẹo” và “ke” đã sử dụng, H khai là do mua của một người nam giới không quen biết tại rìa đường Q1 3 thuộc thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên 01 chỉ ma túy “ke” và 02 viên “kẹo” với tổng giá tiền là 1.600.000 đồng vào khoảng 01 tháng trước khi bị bắt, sau đó đem về nhà cất giấu với mục đích đến sinh nhật sẽ bỏ ra để sử dụng. Do H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhớ đặc điểm của người nam giới bán ma túy nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn không có căn cứ để xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với Lý Thị V, quá trình điều tra xác định, Vui không sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với Vui là phù hợp.

Đối với Bạch Thị H: Quá trình điều tra, cả H và H đều khai khi H và H ở trong phòng số 3, H lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cuốn thành ống hút rồi đưa cho H cuốn thêm đầu giấy lọc thuốc lá vào để làm ống hút sử dụng ma túy thì thời điểm này trong phòng chỉ có H và H, H khai mục đích H cuốn thêm đầu giấy lọc để bản thân sử dụng ma túy “ke”, H không đưa ống hút cho ai khác dùng. Ngoài ra, Đèo Thị T khai khi T vào phòng số 3 thì H có chỉ tay vào đĩa ma túy “ke” trên mặt bàn bảo T “Em chơi một tý đi” nhưng H khai không mời hay rủ rê T sử dụng ma túy, H chỉ biết H và H có sử dụng ma túy còn những người khác có sử dụng hay không thì Hiến không biết. Do vậy, không có căn cứ để xem xét xử lý đối với H về hành vi đồng phạm giúp sức cho H trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với việc Bạch Thị H và Đèo Thị T đã có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

[3] *Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết xem xét giảm nhẹ hình phạt theo điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, loại tội các bị cáo phạm phải là rất nghiêm trọng, nên cũng cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc và cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung, các tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Quá trình xác minh tại địa phương cũng thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Đối với 01 phong bì niêm phong ma túy và 01 đĩa sứ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân của Bùi Văn H là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của H và T Hội đồng xét xử nhận thấy: H sử dụng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng và 01 điện thoại di động in logo Oppo màu hồng liên lạc với nhau để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu của H không sử dụng vào việc liên lạc để sử dụng ma túy nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136, Điều 333, 337 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hình phạt:

Xử phạt: **Bùi Văn H 08 (tám) năm tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/8/2021.

Xử phạt: **Nguyễn Thị T 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/8/2021.

[2] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Bùi Văn H và giám định viên, 01 đĩa sù.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Văn H.

- Tịch thu bán sung công 01 điện thoại di động in logo OPPO vỏ màu hồng thu giữ của Nguyễn Thị T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus màu trắng thu giữ của Bùi Văn H.

- Tịch thu sung quỹ số tiền 20.000đ.

(Tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

[3] Về án phí, quyền kháng cáo:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *Bị cáo;*
- *VKSND H.Sóc Sơn;*
- *Công an H.Sóc Sơn;*
- *THA DS H.Sóc Sơn;*
- *Các đương sự;*
- *Lu HS, VP.*

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Như Ý**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- VKSND H.Sóc Sơn;
- Công an H.Sóc Sơn;
- THA DS H.Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Như Ý**